TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2024/HS-ST
Ngày: 26- 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Tý
Bà Kiều Thị Thanh Nguyên
-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 285/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn Nhựt; sinh năm 19xx, tại: T; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh T; giới tính: N; nghề nghiệp: T; trình độ học vấn: j/12; dân tộc: K; quốc tịch: V; tôn giáo: K; con ông: Nguyễn V T(Đã chết) và bà Nguyễn T T M sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần T T, sinh năm 19xx có 02 con lớn nhất sinh năm 20xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx; Tiền sự: K; Tiền án : Không; Nhân thân: 02; Ngày 16/5/20xx, Công an quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh lập danh chỉ bản số 270 về việc đánh bạc. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng, theo quyết định số 2848/QĐUB ngày 13/05/2008. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 16/3/2009; Ngày 27/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo Bản án số 43/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 26/01/2017 và đã đóng án phí, bồi thường cho bị hại ngày 14/10/2016. Bị cáo bị bắt ngày 01/5/2024 (Có mặt);

Bị hại:

Ông Đặng T K, sinh năm 19xx ; Trú tại : Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Ông Nguyễn H N, sinh năm 19xx; Trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt)

2/Bà N, sinh năm 19xx; Trú tại : Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/04/2024, Nguyễn T N đang đậu xe mô tô Wave, màu xanh (không rõ biển số xe) tại ngã tư Đường số 7 và Quốc Lộ 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để chạy xe ôm thì Út Bình (không rõ lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội với N đến rủ N đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. N đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Ú B, theo sự chỉ dẫn của Ú B đến trước quán Karaoke, địa chỉ jjj H, phường B, quận B thì phát hiện anh Đặng T K đang ngủ bên lề đường, kế bên có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha , màu trắng, biển số 84Lj-419.jj, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa, xe đang mở khóa, xung quanh không có người trông coi. N chở Ú B quay lại ngã tư, sau đó giao xe của mình cho Ú B điều khiển chở N quay lại chỗ anh K đang ngủ, khi cách chỗ anh K khoảng 05-10 mét thì Ú B dừng xe, cảnh giới cho N xuống xe, đi bộ đến gần xe mô tô của anh K, thấy anh K vẫn đang ngủ say nên N dắt bộ xe đi một đoạn rồi mới nổ máy xe chạy vào hướng bên trong khu công nghiệp V còn Ú B điều khiển xe mô tô của N chạy hướng ngược lại. N điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đến bãi xe của chung cư S thuộc quận T gửi xe qua đêm, sau đó Ú B điều khiển xe đến đón và chở N ra trạm thu phí gần cầu Gò Mây. Tại đây, Ú B xuống trả xe cho N rồi đi bộ về, còn N quay lại ngã tư Đường số 7 và Quốc Lộ 1 tiếp tục chạy xe ôm. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/04/2024, Ú B gọi điện thoại cho N, hẹn đến đón Ú B ở gần cây xăng trên đường Bùi Dương Lịch rồi cùng đi lấy xe trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi cả 02 đến gần chung cư S, N đưa Ú B điều khiển xe mô tô của N còn N đi vào chung cư lấy xe mô tô trộm cắp được đi ra khỏi chung cư. Sau đó, Ú B đưa cho N một biển số 66Cj-582.jj gắn vào xe trộm cắp để tránh bị phát hiện, còn biển số 84Lj-419.jj của xe trộm cắp N đưa Ú B giữ. Khi N điều khiển xe đến gần ngã ba Nguyễn Thị Tú, Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân thì bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc. Ú B điều khiển xe của N chạy tẩu thoát và làm rơi lại biển số 84Lj-419.jj. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Nguyễn T N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo N là phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng, biển số 84Lj-419.jj, là tài sản N lấy trộm của anh Đặng T K. Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KL - HĐĐGTS ngày 03/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng, biển số 84Lj-419.jj, đã qua sử dụng, có trị giá 6.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại xe mô tô trên cho anh K.

- 01 biển số 66Cj-582.jj, là biển số Ú B đưa cho N để gắn lên xe trộm cắp. Qua giám định, không đủ cơ sở kết luận biển số xe trên là thật hay giả. Qua xác minh, anh Nguyễn H N là người đăng ký biển số 66Cj-582.jj cho xe mô tô Honda, màu nâu. Sau đó, anh N bán xe mô tô cho chị Nguyễn T C T vào năm 2020, không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Năm 2021, chị T bán xe mô tô cho một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số thuê bao 038.364.xxxx là điện thoại N sử dụng để liên lạc với Ú B. Qua kiểm tra điện thoại di động, không phát hiện nội dung liên quan đến sự việc. N khai không lưu số điện thoại và không thể xác định được số điện thoại của Ú B do Ú B chỉ mới xin số điện thoại của N vào ngày 29/4/2024.

- 01 quần Jean dài màu xanh là trang phục N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Đặng T K đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, bị cáo Nguyễn T N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 262/QĐ-VKS, ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố Nguyễn T N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s

khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị. Hội đồng xét xử mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn T N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 66Cj-582.jj và 01 quần Jean dài.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn T N Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự qui định Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận Nguyễn T N phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo cùng với đối tượng Ú B đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 84Lj-419.jj có trị giá 6.000.000 đồng của anh Đặng T K một cách rất táo bạo và liều lĩnh, qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo sẵn sàng phạm tội chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Bị cáo chiếm đoạt tài sản qua định giá có giá trị 6.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân

dân quận Bình Tân căn cứ khoản 1 Điều 173 để truy tố bị cáo là có căn cứ đúng qui định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo : Xét bị cáo có nhân thân xấu mặc dù đã được xóa án. Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Đặng Tuấn Kiệt đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu trắng, biển số 84Lj-419.jj, là tài sản bị cáo N lấy trộm của anh Đặng T K. Công an quận Bình Tân đã trả lại cho anh K. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả xe trên là phù hợp với qui định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 biển số xe 66Cj-582.jj qua giám định không xác định được biển số trên là thật hay giả. Qua xác minh, anh Nguyễn H N là người đăng ký biển số 66Cj-582.jj cho xe mô tô Honda, màu nâu. Sau đó, anh N bán xe mô tô cho chị Nguyễn T C vào năm 20xx không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Năm 2021, chị T bán xe mô tô cho một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Qua giám định không xác định được là biển số thật hay giả. Do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 quần Jean dài bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng Ú B chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm, khi nào tìm được sẽ xem xét xử lý sau.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T N 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46; Điều 47; Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; Tịch thu tiêu hủy 01 cái biển số 66Cj-582.jj và 01 cái quần Jean dài.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/269TV ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV 06 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu; HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**